Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên dự án: Sửa chữa khu tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ PhườngTân Thới Hiệp.

- Tên gói thầu: Xây lắp.

- Địa điểm xây dựng: Phường Tân Thới Hiệp, TP. Hồ Chí Minh.

- Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND Phường Tân Thới Hiệp.

- Địa chỉ Chủ đầu tư: Số 226 Trương Thị Hoa, Phường Tân Thới Hiệp, TP.HCM

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng; cấp III.

- Nguồn vốn: Vốn Ngân sách Nhà nước.

- Nôi dung các hạng mục công việc chủ yếu:

+ ***Cổng ngoài:*** Tiến hành tháo dỡ toàn bộ tường vịnh và các bồn hoa hiện trạng đã xuống cấp. Xây dựng mới hệ thống cổng ngoài với hình thức trang nhã, kết cấu bền vững, tạo điểm nhấn dẫn vào công trình và góp phần khẳng định sự trang nghiêm ngay từ không gian tiếp cận đầu tiên.

+ ***Tường rào và cổng vào Đài Liệt sĩ:*** Toàn bộ tường rào, song sắt và trụ bê tông hư hỏng được dỡ bỏ hoàn toàn. Hạng mục này được thay thế bằng hệ tường rào mới, đồng thời xây dựng cổng tam quan làm lối dẫn vào đài tưởng niệm. Kiến trúc tam quan mang tính truyền thống, tạo hình vững chãi, hài hòa với tổng thể và nâng cao hình ảnh của khu tưởng niệm.

+ ***Sân trước Đài Liệt sĩ:*** Khu vực sân trước được cải tạo bằng cách đổ mới nền bê tông toàn bộ, kết hợp kẻ joint tạo nhịp điệu và điểm nhấn thẩm mỹ, khắc phục triệt để các vị trí nứt vỡ và mốc cũ. Giải pháp này giúp mặt bằng trở nên trang trọng, sạch sẽ, phù hợp cho các hoạt động hành lễ và sinh hoạt cộng đồng.

+ ***Lối đi gạch con sâu:*** Những vị trí gạch con sò bị vỡ sẽ được thay thế bằng gạch mới, đồng thời toàn bộ bề mặt lối đi được vệ sinh, đánh bóng và xử lý rong rêu. Việc cải tạo giúp lối đi trở nên thông thoáng, sáng sủa, đảm bảo an toàn khi di chuyển và duy trì tính đồng bộ của không gian nội bộ.

+ ***Đài Liệt sĩ:*** Hạng mục trung tâm này được trùng tu tỉ mỉ theo các nội dung chính:

- Phá bỏ bồn hoa hiện hữu để trả lại sự thông thoáng và tính trang trọng cho khu vực quanh đài.

- Thay toàn bộ bậc tam cấp bằng đá granit đen, mang lại vẻ uy nghi, chắc chắn và bền vững.

- Thay mới toàn bộ nền đài bằng đá granit đỏ, tạo sắc thái nổi bật và tăng giá trị biểu tượng.

- Sơn mới bảng "Tổ quốc ghi công", khôi phục vẻ trang nghiêm và tính thiêng liêng của hạng mục tưởng niệm.

+ ***Nhà bia:*** Do hư hỏng nặng, Nhà Bia được tháo dỡ toàn bộ và xây dựng mới. Công trình nhà bia mới đảm bảo chuẩn mực về kiến trúc, kết cấu và vật liệu, đáp ứng yêu cầu lưu danh liệt sĩ một cách trang trọng, bền lâu và phù hợp với ngôn ngữ kiến trúc chung của khu tưởng niệm.

+ ***Nhà vệ sinh:*** Xây mới nhà vệ sinh nhằm phục vụ khách viếng và công tác quản lý. Công trình được bố trí kín đáo, tiện nghi và đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh – kỹ thuật; vật liệu chọn lựa có độ bền cao, dễ bảo trì, đảm bảo hài hòa với cảnh quan tổng thể.

+ ***Tường rào xung quanh giáp nhà dân:*** Toàn bộ tường rào bao quanh được sơn mới và xử lý bề mặt, khắc phục các điểm bong tróc, hoen ố.

2. Thời hạn hoàn thành: 40 ngày kể từ ngày khởi công (bao gồm cả ngày nghĩ, ngày lễ, tết và ngày ảnh hưởng thời tiết)

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

Để giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường xung quanh, đảm bảo công trình hoàn thành đúng tiến độ. Nhà thầu lập tiến độ thi công đáp ứng quy định như bảng dưới đây.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Khu Đài tưởng niệm	Ngày khởi công	15 Ngày kể từ ngày khởi công
2	Nhà bia	Ngày khởi công	35 ngày kể từ ngày khởi công
3	Nhà vệ sinh	Ngày khởi công	15 ngày kể từ ngày khởi công
4	Cổng tam quan	Ngày khởi công	30 ngày kể từ ngày khởi công
5	Tường rào	Ngày khởi công	30 ngày kể từ ngày khởi công
6	Tổng thể đài tưởng niệm	Ngày khởi công	35 ngày kể từ ngày khởi công

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

III.1. Yêu cầu chung:

- Căn cứ đặc điểm, tính chất, yêu cầu kỹ thuật quy mô của gói thầu, yêu cầu thuyết minh các giải pháp kỹ thuật thi công và biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình phù hợp với nguồn lực bố trí cho gói thầu; phù hợp với điều kiện công nghệ ứng dụng; phù hợp với quy trình, quy phạm, Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), Quy chuẩn Việt Nam (QCVN) áp dụng cho thi công và nghiệm thu. Phù hợp các quy định về quản lý chất lượng công trình để xây dựng, tuân thủ các chỉ dẫn kỹ thuật trong hồ sơ báo cáo Kinh tế kỹ thuật, thiết kế Bản vẽ thi công và các yêu cầu khác trong E-HSMT.

- Thuyết minh giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công phải bảo đảm tính hợp lý giữa việc huy động và bố trí nguồn lực (nhân sự kỹ thuật, công nhân kỹ thuật; máy móc, thiết bị phục vụ thi công; vật tư, vật liệu thiết bị sử dụng thi công công trình; nguồn lực tài chính) và tiến độ thi công của từng hạng mục công trình.

- Đề xuất kỹ thuật phải mang tính chỉ dẫn kỹ thuật thi công (Mô tả cụ thể phương

pháp thực hiện công việc; phương án bố trí thiết bị, nhân sự, lịch biểu thực hiện và bất kỳ thông tin nào khác theo quy định tại Chương V "Yêu cầu kỹ thuật". Phải mô tả đủ chi tiết để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc). Mô tả cụ thể phương pháp thực hiện hoàn thành công việc đồng thời làm cơ sở để kiểm tra, kiểm soát, giám sát bảo đảm quá trình thi công đạt chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

- Biểu đồ tiến độ thi công, tiến độ huy động nguồn lực và thuyết minh các giải pháp bảo đảm tiến độ thi công phải đảm ứng yêu cầu của E-HSMT;

- Thuyết minh quản lý chất lượng thi công của nhà thầu tuân thủ theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các Văn bản bổ sung, sửa đổi hiện hành.

- Thuyết minh công tác bảo đảm An toàn lao động (ATLĐ); Vệ sinh môi trường (VSMT); Phòng cháy, chữa cháy (PCCC); An toàn giao thông (ATGT), An ninh trật tự (ANTT) tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành quy định theo ngành, lĩnh vực.

III.2. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật cụ thể:

1. Yêu cầu về tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công của tất cả các hạng mục công trình.

- Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phải được lập căn cứ theo đặc điểm, tính chất; của từng công việc. từng hạng mục công trình để bảo đảm rõ ràng, chính xác và chi tiết theo từng hạng mục công việc. Bao gồm: Cải tạo, sửa chữa Khu Đài tưởng niệm; khu nhà bia; khu nhà vệ sinh; khu vực Cổng tam quan; tường rào bao quanh; các công việc còn lại của gói thầu.

- Thuyết minh giải pháp kỹ thuật nêu được quy trình các bước thi công tuân thủ trình tự kỹ thuật cho từng hạng mục công việc xây dựng của công trình, đáp ứng các quy định tại mục "Yêu cầu chung" tại Chương V này.

- Giải pháp kỹ thuật thi công và biện pháp tổ chức thi công phải bảo đảm các nội dung sau:

(1) Nêu các Tiêu chuẩn Việt Nam áp dụng thi công và nghiệm thu (nếu có) áp dụng cho từng hạng mục công việc xây dựng; Nêu quy trình các bước thi công từng hạng mục phù hợp với trình tự kỹ thuật từng hạng mục công việc xây dựng. Mô tả chi tiết cách thức triển khai thực hiện để hoàn thành các công việc, các hạng mục, bảo đảm chất lượng, bảo đảm tiến độ theo yêu cầu.

(2) Kế hoạch huy động và phân bổ nguồn lực (Bao gồm: Vật tư, thiết bị, cấu kiện chế tạo; Nhân lực kỹ thuật có kinh nghiệm và chuyên môn cao, công nhân kỹ thuật có tay nghề bậc thợ và lao động phổ thông; Máy móc thiết bị phục vụ thi công, thí nghiệm, kiểm tra, đo lường, vận hành thử nghiệm; Tài chính và các phương án dự phòng. Xây dựng kế hoạch phải chi tiết và khả thi, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

2. Yêu cầu về tiến độ thi công.

2.1. Bảng tiến độ thi công và thời gian thi công:

- Thiết lập biểu đồ kế hoạch tiến độ các công việc xây dựng và thời gian từ khi khởi công tới khi hoàn thành hợp đồng chi tiết theo ngày, theo tháng và thời gian hoàn thành toàn bộ hợp đồng.

- Biểu đồ tiến độ phải hiển thị tiến độ tổng thể và tiến độ chi tiết thực hiện từng hạng mục công việc, từng hạng mục công trình theo ngày, theo tháng và thời gian hoàn thành toàn bộ hợp đồng. Biểu đồ tiến độ phải bảo đảm tính hợp lý, phù hợp với giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công để đảm bảo hoàn thành từng hạng mục công trình và công trình đạt chất lượng và đúng thời gian yêu cầu nêu tại mục II, Chương V của E-HSMT.

2.2. Biểu đồ huy động nguồn lực (vật tư, vật liệu, thiết bị chủ yếu; huy động nhân lực; huy động máy móc thiết bị phục vụ thi công). Thuyết minh các giải pháp bảo đảm tiến độ có tính hợp lý, khả thi.

- Xây dựng biểu đồ huy động nguồn lực phục vụ thi công: huy động nhân lực thi công; biểu đồ huy động, tập kết vật tư, cấu kiện và biểu đồ huy động máy móc, thiết bị thi công đảm bảo phù hợp với tiến độ thi công và nguồn lực của nhà thầu, đáp ứng yêu cầu nêu trong mục II, Chương V của E-HSMT.

- Thuyết minh các giải pháp bảo đảm tiến độ huy động nguồn lực; tiến độ thực hiện thi công, trình bày các kịch bản dự phòng để bảo đảm tiến độ.

3. Yêu cầu về các giải pháp, cách thức tổ chức, quản lý, vận hành dự án và vận hành công trường.

3.1. Sơ đồ, cách thức tổ chức quản lý tổng thể dự án (công trình):

- Trình bày sơ đồ tổ chức quản lý tổng thể dự án (công trình), sơ đồ thể hiện được các chủ thể có liên quan đến quản lý điều phối, giám sát chất lượng, thí nghiệm kiểm định, giám sát tác giả, tổ chức thi công để triển khai thực hiện hoàn thành dự án.

- Thuyết minh mô tả công việc, trách nhiệm, quyền hạn của từng chủ thể trong sơ đồ thể hiện tính phối hợp, bảo đảm dự án được hoạt động thông suốt. Sơ đồ phù hợp với quy mô, tính chất, nguồn lực, quy trình, công nghệ và tiến độ thi công của dự án.

3.2. Sơ đồ, cách thức tổ chức quản lý vận hành công trường:

- Trình bày sơ đồ hệ thống quản lý vận hành thi công xây dựng, bảo đảm chất lượng, bảo đảm an toàn, an ninh và PCCC… trên công trường của nhà thầu phù hợp với quy mô, tính chất, nguồn lực, quy trình, công nghệ và tiến độ thi công của dự án.

- Sơ đồ tổ chức hệ thống quản lý, vận hành theo hạng mục công trình hoặc toàn bộ công trình. Mô tả chi tiết công việc, trách nhiệm, quyền hạn của từng vị trí trên sơ đồ; các vị trí phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng hiện hành.

4. Yêu cầu về các biện pháp bảo đảm chất lượng:

4.1. Yêu cầu về mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về vật liệu, thiết bị sử dụng cho gói thầu:

- Nhà thầu lập bảng kê vật tư, thiết bị, cấu kiện chế tạo chủ yếu sử dụng cho công

trình đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Tất cả hàng hóa và vật tư đưa vào sử dụng trong công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác trong hợp đồng.

+ Nhà thầu phải sử dụng các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công công trình phải hợp pháp; có đủ hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng; có nguồn gốc xuất xứ hợp pháp; có giấy phép sản xuất, giấy phép khai thác (áp dụng đối với vật tư pháp luật yêu cầu giấy phép); chứng minh khả năng cung cấp, khả năng huy động về số lượng, chất lượng, tiến độ cung cấp.

+ Nhà thầu phải lập bảng kê từng loại cụ thể vật tư, vật liệu, thiết bị dự thầu dưới đây, phải ghi rõ: Quy cách, chất lượng; Tên, nhãn hiệu; nơi sản xuất, xuất xứ; Tiêu chuẩn kỹ thuật (TCVN, QCVN) áp dụng đối với từng loại vật tư. Xác định và ghi rõ tên, nhãn hiệu, thông số kỹ thuật của vật liệu, thiết bị dự thầu, không dự thầu một loại vật liệu mà ghi nhiều tên, nhiều loại thương hiệu, nhãn hiệu. Không được ghi cum từ "Hoặc tương đương" phía sau tên vật tư. HSDT không tuân thủ hoặc không ghi đầy đủ đáp ứng các yêu cầu trên thì HSDT đó được xem là không đạt về mặt kỹ thuật và sẽ bị loại.

+ Cung cấp đính kèm các tài liệu chứng minh tính đáp ứng và khả năng cung cấp của vật tư, thiết bị, hàng hóa tham gia dự thầu.

+ Các vật liệu, thiết bị, cấu kiện chủ yếu (Trong bảng chủng loại vật tư chủ yếu) nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh khả năng huy động đáp ứng tiến độ thi công công trình.

+ Thuyết minh tính hợp pháp và nguồn gốc của vật liệu; khả năng đáp ứng về chất lượng vật liệu; khả năng cung cấp đáp ứng theo tiến độ thi công thông qua các tài liệu làm minh chứng (hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư hoặc tài liệu khác chứng minh; các tài liệu về tiêu chuẩn chất lượng vật tư; các tài liệu giấy phép sản xuất, khai thác (Đối với các vật tư pháp luật có yêu cầu). Lưu ý: Trường hợp nhà thầu có hợp đồng cung cấp vật tư, thiết bị thông qua đơn vị cung cấp trung gian thì trong hồ sơ dự thầu nhà thầu phải kèm theo hợp đồng (hoặc tài liệu khác có thể chứng minh khả năng cung cấp) giữa đơn vị cung cấp trung gian và đơn vị sản xuất, khai thác, nhập khẩu cung cấp vật tư trực tiếp để chứng minh và kèm theo nguồn gốc, xuất xứ, hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng, giấy phép khai thác đói với vật liệu có yêu cầu giấy phép khai thác của các loại vật tư cung cấp đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

+ Các tài liệu chứng minh phải là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. Các tài liệu không phải bằng tiếng Việt thì phải được dịch ra tiếng việt thì tài liệu đó mới hợp lệ.

+ Các yêu cầu cụ thể về xuất xứ, chất lượng, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng thi công công trình được quy định theo hồ sơ thiết kế, dự toán được duyệt.

* Nhà thầu không đáp ứng các yêu cầu nêu trên được xem là không đáp ứng yêu cầu về biện pháp bảo đảm chất lượng của vật liệu, thiết bị, cấu kiện sử dụng cho công trình và đánh giá là không đáp ứng theo yêu cầu tại Chương III. Tiêu chuẩn đánh

giá E-HSDT.

BẢNG CHỦNG LOẠI VẬT TƯ CHỦ YẾU

Stt	Tên vật tư	Quy cách, chất lượng	Nhãn hiệu, nơi sản xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng
		Nhà thầu nhập thông tin	*Nhà thầu nhập thông tin*	*Nhà thầu nhập thông tin*
1	Đá hoa cương 300x600mm			
2	Đá Granits đen, đỏ			
3	Cát xây dựng			
4	Đá 1x2			
5	Đá 4x6			
6	Cấp phối đá dăm			
7	Xi măng PCB 40			
8	Bột bả matic			
9	Sơn nước nội - Ngoại thất			
10	Gạch men ốp lát các loại			
11	Thép tròn D<=10mm và D<=18mm			
12	Dây cáp điện, dây dẫn điện các loại			
13	Thiết bị công tắc, ổ cắm điện các loại			
14	Chậu tiểu nam			
15	Chậu xí bệt			
16	Ống nhựa PPR đường kính các loại			
17	Ống nhựa PVC đường kính các loại			
	Ghi chú: 1. Được sử dụng hỗn hợp Bê tông thương phẩm (Bê tông trộn sẵn tại trạm trộn); 2. Chỉ được dự thầu một nhãn hiệu vật tư cụ thể, không được dự thầu nhiều nhãn hiệu của cùng một loại vật tư và không được ghi cụm từ hoặc tương đương. Nếu vi phạm thì hồ sơ dự thầu được đánh giá không đáp ứng và bị loại			

4.2. Yêu cầu về các biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu, thiết bị cấu kiện đầu vào sử dụng thi công công trình.

- Thuyết minh mô tả quy trình kiểm tra, kiểm soát chất lượng đầu vào vật liệu, thiết bị, cấu kiện chế tạo sẵn (nếu có) của từng nhóm loại vật liệu, cấu kiện chế tạo sẵn tuân thủ và đáp ứng yêu cầu chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam và các quy định hiện hành. Bao gồm: Công tác thí nghiệm; công tác nghiệm thu; công tác tập kết kỹ thuật; công tác xử lý, hiệu chỉnh trước khi đưa vào thi công; công tác chế tạo tại xưởng (nếu có); công tác kiểm tra và lưu trữ hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng của từng loại vật tư, cấu kiện (Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng, các thí nghiệm chỉ tiêu cơ lý của vật

liệu, cấu kiện; chứng nhận hợp quy theo quy định tại QCVN 16:2023/BXD đối với những vật liệu quy định phải có chứng nhận hợp quy…);

- Có cam kết vật tư, vật liệu, thiết bị, cấu kiện chế tạo sẵn khi đưa vào xây dựng công trình phải đảm bảo mới 100%, được sản xuất, chế tạo với công nghệ tiên tiến nhất.

4.3. Các biện pháp bảo đảm chất lượng thi công các hạng mục công tác thi công

- Thuyết minh phương án tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình, quản lý công trường xây dựng theo quy định chi tiết theo từng hạng mục công trình phù hợp với quy mô tính chất của gói thầu.

- Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng phải tuyệt đối tuẩn thủ TCVN và QCVN áp dụng thi công và nghiệm thu công trình nhà thầu đã lựa chọn.

- Thuyết minh Quy trình đảm bảo chất lượng của từng công tác theo từng hạng mục công trình đáp ứng các yêu cầu về quản lý chất lượng công trình theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng công trình xây dựng và văn bản pháp luật xây dựng hiện hành, cụ thể:

+ Lập và trình bày dự thảo đề cương "Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu các yếu tố đầu vào, vật tư, máy móc, thiết bị, nhân sự, phòng thí nghiệm (điều kiện khởi công), nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng" theo đúng trình tự, quy trình các bước kỹ thuật thi công;

+ Lập và trình bày bản dự thảo đề cương về Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.

4.4. Các phương án, kế hoạch và tiến độ huy động, bố trí nhân sự đủ số lượng, năng lực, kinh nghiệm phụ trách thi công để bảo đảm chất lượng, tiến độ thi công công trình.

- Trình bày phương án, kế hoạch và tiến độ huy động, bố trí nhân sự: Cán bộ kỹ thuật thi công; giám sát kiểm soát chất lượng thi công; an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo đảm an ninh trật tự…. công nhân kỹ thuật có trình độ chuyên môn phù hợp, bậc thợ từ tối thiểu 3/7 trở lên phù hợp các lĩnh vực chuyên ngành.

- Kế hoạch nhân sự bảo đảm phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với tiến độ thi công.

5. Yêu cầu về Bảo đảm vệ sinh môi trường; An toàn phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, An toàn giao thông, An ninh trật tự.

5.1. Các biện pháp bảo đảm về sinh môi trường

Có biện pháp về ATLĐ đảm bảo yêu cầu, cụ thể:

- E-HSDT phải thuyết minh các biện pháp và trang bị bảo hộ lao động cho người lao động làm việc trên công trường gồm: Quần áo, mũ, găng tay, giày, ủng giây đai an toàn khi làm việc trên cao, khu vực nguy hiểm.

- Cán bộ công nhân trên công trường phải được tập huấn an toàn lao động và

tuân thủ tuyệt đối các quy định về ATLĐ, VSLĐ theo Luật an toàn vệ sinh lao động bảo đảm an toàn và quyền lợi cho người lao động tham gia thi công công trình.

- Có cam kết mua bảo hiểm tai nạn lao động theo quy định cho 100% công nhân lao động trên công trường.

- Nhà thầu phải bố trí biển báo giao thông, dây báo hiệu, trụ hình chóp cảnh báo và cán bộ an toàn lao động tại đầu và cuối từng phân đoạn thi công.

- Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị…

- Lập và trình bày bản dự thảo đề cương về Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; trong đó thuyết minh các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn.

Có biện pháp về VSMT đảm bảo yêu cầu, cụ thể:

- E-HSDT phải xây dựng biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trên công trường, kho bãi, lán trại và trong công tác chuyên chở vật liệu đặc biệt là công tác khai thác, vận chuyển vật liệu (Nếu có).

- E-HSDT phải xây dựng phương án tập kết, vận chuyển đến điểm tập kết hợp pháp đối với rác thải, phế thải xây dựng trong quá trình thi công.

- Đối với khu vực lán trại phải có thuyết minh hệ thống cấp, thoát nước sinh hoạt; hệ thống hầm tự hoại để xử lý các nước thải, chất thải sinh hoạt của công nhân thi công công trình.

- Đối với môi trường khu vực công trình thi công, phải có phương án hệ thống tưới nước hạn chế khói bụi của phương tiện vận chuyển trên công trường tại các khu vực thi công liền kề với khu vực học sinh học tập hoặc khu dân cư …phải bảo đảm có phương án che chắn cách ly khói, bụi tiếng ồn.

- Đối với kho bãi chứa vật liệu: những vật liệu là chất lỏng, chất khí có ảnh hưởng nhiều đến môi trường xung quanh phải có biện pháp bảo vệ bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.

5.2. Các biện pháp bảo đảm về PCCC; ATLĐ-VSLĐ; ATGT; ANTT:

- Nhà thầu phải có biện pháp phòng chống cháy nổ đối với kho bãi chứa vật tư, máy móc, thiết bị thi công. Cử cán bộ thường trực bảo đảm công tác an toàn, phòng chống cháy nổ. Trong thuyết minh biện pháp an toàn PCCC phải bố trí các thiết bị chữa cháy tối thiểu bao gồm:

- Bộ tiêu lệnh PCCC (02 bộ), Số lượng thùng cát chữa cháy (05 thùng), 01 bể nước cứu hỏa tối thiểu 5m^3, máy bơm cứu hỏa phải đồng thời có máy động cơ xăng và máy động cơ điện mỗi loại 01 cái; bình xịt khí CO_2 và bình chữa cháy dạng bột (MZF) mỗi loại 05 bình … có biển chỉ dẫn an toàn phòng cháy chữa cháy đặt ở những vị trí dễ nhìn thấy, dễ quan sát, có nội quy quy đinh về an toàn PCCC tại công trường…

- E-HSDT phải xây dựng phương án bảo đảm ATGT, ANTT trên công trường trong quá trình thi công cũng như các cung đường vận chuyển tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thuyết minh kế hoạch và giải pháp phối hợp với CĐT, cơ quan chức năng trong việc phân tuyến, phân làn, điều tiết giao thông bào đảm an toàn cho người và phương tiện lưu thông trong quá trình triển khai thi công nhưng công việc có liên quan đến ATGT.

6. Yêu cầu về Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu:

6.1. Mức độ đáp ứng uy tín của nhà thầu thông qua thời gian thực hiện hợp đồng

- Nhà thầu không có hợp đồng nào chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu; vi phạm về chất lượng công trình; vi phạm về việc thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình

6.2. Mức độ đáp ứng chất lượng công việc của hợp đồng (Có nội dung cam kết)

- Nhà thầu phải có cam kết uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện hợp đồng trước đó (về việc không có hợp đồng nào chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu; vi phạm về chất lượng của công trình bị các cơ quan quản lý nhà nước xử phạt; vi phạm về việc thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình trong vòng 3 năm gần đây (2022, 2023, 2024) được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu.

7. Các yêu cầu khác: không

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: (Tập thiết kế bản vẽ thi công và thuyết minh Báo Cáo Kinh tế kỹ thuật đính kèm)

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			